

Bản án số: 64/2019/HSST

Ngày: 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Trịnh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị Mai T- Sinh ngày 25/5/1990, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu M, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ và bà: Đặng Thị Đ Có chồng là: Phạm Ngọc L và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt khẩn cấp ngày 28/8/2018, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 02/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Thị K- Sinh ngày 09/9/1983, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 65, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Tấn D và bà: Nguyễn Thị K; Có chồng là: Nguyễn Đình A (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt quả tang ngày 27/8/2018, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 02/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị M- sinh năm 1962. Trú tại: tổ 3, khu M phường C, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Đặng Thị T- sinh năm 1993. Trú tại: tổ 61, khu 5, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (xin xét xử vắng mặt).
 3. Ông Trương Tuấn D- sinh năm 1960. Trú tại: tổ 4, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (xin xét xử vắng mặt).
 4. Chị Đinh Kiều T- sinh năm 1974. Trú tại: tổ 61, khu 5, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (xin xét xử vắng mặt).
 5. Anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1985. Trú tại: thôn B, xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên tòa,
 6. Anh Bùi Văn T- sinh năm 1993. Trú tại: thôn B xã T, huyện T tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên tòa,
 7. Anh Vũ C- sinh năm 1980. Trú tại: tổ 10, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa
 8. Anh Hoàng Trọng T- sinh năm 1990. Trú tại: tổ 2, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa
- *Người làm chứng:* Anh Vũ Như S- sinh năm 1949, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Gia đình Hoàng Thị Mai T làm nghề gia công cửa kính, khung nhôm tại nhà ở tổ 5, khu M, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả. Do muốn có thêm thu nhập, T tham gia đánh bạc với hình thức bán số lô, đề, xiên, ba càng (gọi tắt là số lô, đề) cho người khác tại vỉa hè đường Tân Bình, thuộc tổ 3, khu M A, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả. Cũng trong thời gian này, T nảy sinh ý định thu gom bảng đề của những người trực tiếp bán số lô, đề rồi làm trung gian chuyển bảng đề cho người khác để hưởng phần trăm hoa hồng. T đã gặp bà Trịnh Thị M, chị Đặng Thị T là em họ của T, chị Đinh Kiều T là mẹ chồng của chị Đặng Thị T) và bảo những người này bán số lô, đề cho người chơi rồi chuyển bảng lô, đề cho T theo tỷ lệ 72,5% tổng số tiền bán số đề, xiên và ba càng (gồm cả tiền khuyến mãi), số lô từ 21.850 đồng đến 21.900 đồng/1 điểm lô, hình thức chuyển bảng lô, đề qua tin nhắn điện thoại hoặc T đến nhận trực tiếp. Đến khoảng tháng 3 năm 2018, Trương Thị K đến mua số lô, đề của T, rồi đặt vấn đề chuyển bảng lô, đề cho T, T đồng ý. Sau đó, K đã bán số lô, đề tại quán bán bia, nước giải khát của gia đình K ở tổ 65, khu D, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả rồi chuyển bảng lô, đề cho T. Đến giữa năm 2018, qua K giới thiệu, ông Trương Tuấn D (là bố đẻ của K) cũng bán số lô, đề cho người chơi, rồi chuyển bảng lô, đề cho T. Theo thỏa thuận, K và ông D chuyển cho T 72,5% tổng số tiền bán số đề, xiên và ba càng (gồm cả tiền khuyến mãi), số lô từ 21.800 đồng đến 21.900đồng/1 điểm, hình thức chuyển bảng lô, đề qua tin nhắn điện thoại. Thời điểm T nhận bảng lô, đề trước 18 giờ 10 phút hàng ngày.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, đề như sau:

- **Số đề:** Người mua số đề chọn hai con số từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, nếu hai số đó trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

- **Số lô:** Người mua chọn hai con số từ 00 đến 99 để mua, một điểm lô bằng 23.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, nếu hai số đó trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người mua thắng bạc và được trả 80.000 đồng cho một điểm lô. Nếu hai số đó trùng hai số cuối của nhiều giải, thì người mua được hưởng tương ứng với số lần trùng.

- **Số ba càng:** Người mua chọn ba con số từ số 000 đến 999 để mua, mỗi điểm bằng 1.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, nếu ba số đó trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, thì người mua thắng bạc và được trả gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó. Nếu chỉ có hai số cuối trùng hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua được trả gấp 10 lần.

- **Số xiên:** Có xiên 2, xiên 3 và xiên 4. Người mua chọn hai số có 2 chữ số, ba số có 2 chữ số hoặc bốn số có 2 chữ số từ 00 đến 99 để mua, mỗi điểm bằng 10.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, nếu hai số đó (ba số hoặc bốn số đối với xiên 3, xiên 4) trùng với hai số cuối của 2 trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy (3 giải hoặc 4 giải đối với xiên 3, xiên 4), thì người mua thắng bạc, mỗi điểm xiên 2 được trả gấp 10 lần số tiền đã mua, xiên 3 gấp 40 lần, xiên 4 gấp 100 lần.

Nếu người chơi mua số đề và số ba càng từ 5.000 đồng trở lên thì được khuyến mại cộng thêm 1.000 đồng cho mỗi 5.000 đồng. Số xiên thì ghi đúng tiền chơi. Số tiền mua 01 điểm lô từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng, tùy thỏa thuận.

Trong khoảng thời gian từ trước ngày 27/8/2018, K đã nhiều lần bán số lô, đề cho người chơi và chuyển bảng lô, đề cho T qua tin nhắn Zalo, trong đó xác định được cụ thể những ngày sau:

- Ngày 12/8/2018, K bán số lô, đề được 80.904.000đồng, đã chuyển bảng đề cho T và số tiền 78.616.000đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, người chơi trúng thưởng 8.800.000đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(80.904.000\text{đồng} + 8.800.000\text{đồng}) = 89.704.000\text{đồng}$.

- Ngày 13/8/2018, K bán số lô, đề được 15.067.000đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 14.189.000đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 11.280.000đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(15.067.000\text{đồng} + 11.280.000\text{đồng}) = 26.347.000\text{đồng}$.

- Ngày 14/8/2018, K bán số lô, đề được 9.105.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 8.391.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 2.880.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(9.105.000\text{đồng} + 2.880.000\text{đồng}) = 11.985.000\text{đồng}$.

- Ngày 15/8/2018, K bán số lô, đề được 8.879.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 8.328.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 8.000.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(8.879.000\text{đồng} + 8.000.000\text{đồng}) = 16.879.000\text{đồng}$.

- Ngày 16/8/2018, K bán số lô, đề được 12.586.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 11.390.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 8.520.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(12.586.000\text{đồng} + 8.520.000\text{đồng}) = 21.106.000\text{đồng}$.

- Ngày 17/8/2018, K bán số lô, đề được 23.363.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 21.988.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng

11.800.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(23.363.000\text{đồng} + 11.800.000\text{đồng}) = 35.163.000\text{ đồng}$.

- Ngày 18/8/2018, K bán số lô, đề được 8.574.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 7.964.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 6.400.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(8.574.000\text{đồng} + 6.400.000\text{đồng}) = 14.974.000\text{ đồng}$.

- Ngày 19/8/2018, K bán số lô, đề được 10.010.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 9.467.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 6.200.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(10.010.000\text{đồng} + 6.200.000\text{đồng}) = 16.210.000\text{ đồng}$.

- Ngày 20/8/2018, K bán số lô, đề được 25.687.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 24.325.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi không trúng thưởng. Số tiền, K và T đánh bạc là 25.687.000 đồng.

- Ngày 21/8/2018, K bán số lô, đề được 21.180.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 20.539.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 2.600.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(21.180.000\text{đồng} + 2.600.000\text{đồng}) = 23.780.000\text{ đồng}$.

- Ngày 22/8/2018, K bán số lô, đề được 7.450.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 6.823.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 3.200.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(7.450.000\text{đồng} + 3.200.000\text{đồng}) = 10.650.000\text{ đồng}$.

- Ngày 23/8/2018, K bán số lô, đề được 5.530.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 5.003.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 4.800.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(5.530.000\text{đồng} + 4.800.000\text{đồng}) = 10.330.000\text{ đồng}$.

- Ngày 24/8/2018, K bán số lô, đề được 10.470.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 9.412.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi không trúng thưởng. Số tiền, K và T đánh bạc là 10.470.000 đồng.

- Ngày 25/8/2018, K bán số lô, đề được 5.935.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 5.410.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 3.600.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(5.935.000\text{đồng} + 3.600.000\text{đồng}) = 9.535.000\text{ đồng}$.

- Ngày 26/8/2018, K bán số lô, đề được 5.485.000 đồng, đã chuyển bảng đề và tiền cho T 5.067.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người chơi trúng thưởng 6.000.000 đồng. Số tiền, K và T đánh bạc là $(11.485.000\text{đồng} + 6.000.000\text{đồng}) = 11.485.000\text{ đồng}$.

- Chiều ngày 27/8/2018, K bán số lô, đề được 660.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, các anh Nguyễn Văn M và Bùi Văn T (cùng trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đến quán của K để mua số lô, đề. Trong đó: anh Mạnh mua 30 điểm lô số 90, với số tiền 690.000 đồng và 10.000 đồng số đề 90 (khuyến mãi 2000 đồng tiền số đề); Anh Thương mua 200 điểm lô số 39 với số tiền 4.600.000 đồng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt, quả tang. Vật chứng thu giữ: trên tay K 5.300.000 đồng, trong túi quần của K 15.850.000 đồng, thu của K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, thu trên bàn nơi K ngồi một tập tích kê dính gáy kích thước $(7,2 \times 10,5)\text{cm}$, gồm 52 tờ (trong đó có 05 tờ có chữ) và 01 tờ

giấy than, 08 tờ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Thu giữ của Thương một tờ tích kê ghi Lô 90 x 30, đề 90 12, thu giữ của Mạnh một tờ tích kê ghi Lô 39 x 200.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã bắt khẩn cấp Hoàng Thị Mai T, thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng; 05 tờ giấy khổ A4 (một mặt in chữ đánh máy, một mặt được viết số, chữ bằng tay).

Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K đánh bạc từ ngày 12/8/2018 đến 26/8/2018 là 334.305.000 đồng. K thu lời bất chính 13.403.000 đồng. Số tiền K đánh bạc ngày 27/8/2018 là 5.960.000 đồng, K chưa chuyển bằng cho T.

Ngoài nhận bằng lô, đề của Trương Thị K, Hoàng Thị Mai T còn nhận bằng lô, đề của chị Đặng Thị Trang, bà Trịnh Thị M, ông Trương Tuấn D và chị Đinh Kiều T, bao gồm:

- Nhận bằng lô, đề của chị Đặng Thị T 03 ngày gồm:

- + Ngày 24/8/2018, Trang bán số lô, đề được 1.130.000 đồng, đã chuyển bằng và tiền cho T 960.000 đồng, người chơi không trúng thưởng. Số tiền Trang và T đánh bạc là 1.130.000 đồng;

- + Ngày 25/8/2018, T bán số lô, đề được 1.550.000 đồng, đã chuyển bằng và tiền cho T 1.334.000 đồng, người chơi trúng thưởng 630.000 đồng. Số tiền Trang và T đánh bạc là $(1.550.000 + 630.000) = 2.180.000$ đồng;

- + Ngày 26/8/2018, T bán số lô, đề được 1.729.000 đồng, đã chuyển bằng và tiền cho T 1.484.000 đồng, người chơi trúng thưởng 2.660.000 đồng. Số tiền Trang và T đánh bạc là $(1.729.000 + 2.660.000) = 4.389.000$ đồng;

Tổng cộng số tiền đánh bạc của 3 ngày là 7.699.000 đồng.

- Ngày 27/8/2018, chị Đặng Thị T bán số lô, đề được 1.663.000 đồng, đã chuyển bằng đề cho T nhưng chưa chuyển tiền. Chị Đặng Thị T đã nộp 2.294.000 đồng (khoản tiền chị Trang bán số lô, đề ngày 27/8/2018 là 1.663.000 đồng và tiền thu lời bất chính từ ngày 24/8/2018 đến ngày 26/2018 là 631.000 đồng).

- Ngày 27/8/2018, bà Trịnh Thị M đã bán số lô, đề được 1.259.000 đồng, đã chuyển bằng đề cho T nhưng chưa chuyển tiền. Bà M đã giao nộp 01 (một) tờ tổng hợp số lô, đề bán được trong ngày 27/8/2018, số tiền 1.259.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips.

- Ngày 27/8/2018, chị Đinh Kiều T đã bán số lô, đề được 1.200.000đồng, đã chuyển bằng đề cho T, chưa chuyển tiền. Chị T đã tự nguyện nộp lại 1.200.000đồng.

- Ngày 27/8/2018, ông Trương Tuấn D đã bán số lô, đề được 1.100.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi ông D đang bán cho anh Hoàng Trọng T 50.000đồng số đề, thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Thu của ông D: 07 mảnh giấy kích thước (10x07)cm, có các chữ số ghi bằng bút bi màu xanh; 01 tờ giấy kích thước (20x15)cm có ghi 27/8 và các chữ số bằng bút bi màu xanh; 01 tờ giấy than kích thước (10x08)cm; 01 bút bi mực màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 và 5.968.000 đồng. Thu của anh T: 01 mảnh giấy kích thước (10x07)cm, một mặt có các chữ, số được ghi bằng giấy in than.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K đều đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, T còn khai: Số tiền lô, đề T trực tiếp bán và nhận bằng lô, đề

của K và những người trên, T đều chuyển cho Nguyễn Thanh T (sinh năm 1983, trú tại tổ 11, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả), với mức 71,5% tổng số tiền đề, xiên, ba càng (bao gồm cả tiền khuyến mãi) và 21.750 đồng/1 điểm lô; T được hưởng lợi 909.000 đồng, T đã tự nguyện nộp lại số tiền 909.000đồng. Ngày 27/8/2018, T gửi anh Vũ C (trú tại tổ 10, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, là em chồng của T) 11.000.000 đồng để thanh toán tiền lô, đề những ngày trước đó cho T.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị M, chị Đặng Thị T, chị Đinh Kiều T, ông Trương Tuấn D, anh Nguyễn Văn M, anh Bùi Văn T, anh Hoàng Trọng T và anh Vũ C có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án. Bà Mai đã nộp lại số tiền 1.259.000đồng, chị Đặng Thị T đã nộp số tiền 2.294.000đồng, chị Đinh Kiều T đã nộp số tiền 1.200.000đồng, ông Dũng bị thu 5.960.000đồng (cơ quan điều tra đã trả lại ông D 4.810.000đồng, còn thu giữ 1.150.000đồng), anh Vũ C nộp số tiền 11.000.000đồng mà T gửi.

Người làm chứng anh Vũ Như S có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo K về việc ngày 27/8/2018 anh được chứng kiến việc Công an bắt quả tang Trương Thị K bán lô, đề cho anh Nguyễn Văn M và anh Bùi Văn T, Công an thu giữ của K tiền là 21.150.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 50/KSĐT-HS ngày 05/4/2019, VKSND thành phố Cẩm Phả đã truy tố Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K về tội: "*Đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội: "*Đánh bạc*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

1. Hoàng Thị Mai T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Vũ Thị K từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường, nơi các bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền đã thu được là 153.230.000 đồng (đã trừ đi số tiền trả cho người trúng thưởng), bị cáo T đã tự nguyện nộp 81.909.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 71.321.000 đồng sung ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo K số tiền 13.403.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) và số tiền 5.960.000 đồng (tiền K bán lô, đề ngày 27/8/2018), tổng cộng là 19.390.000 đồng sung ngân sách nhà nước, được trừ đi số tiền K đã bị thu giữ và tự nguyện nộp, số tiền còn lại (31.150.000 đồng – 19.390.000 đồng) = 11.760.000 đồng trả lại cho bị cáo K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo: Phạt T từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng, phạt K từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Mai T và bị cáo Trương Thị K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2018 đến ngày 26/8/2018, tại địa bàn các phường Cẩm Bình và Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với nhiều người dưới hình thức mua, bán số lô đề. Cụ thể, từ ngày 12/8/2018 đến 26/8/2018 (15 ngày), T và K đã đánh bạc với tổng số tiền 334.305.000 đồng (mỗi ngày đều trên 5 triệu đồng). K thu lời bất chính 13.403.000 đồng.

Ngày 27/8/2018, K đã bán số lô, đề được 660.000 đồng, khi K đang bán 700.000 đồng số lô, đề cho anh Nguyễn Văn M và 4.600.000 đồng số lô cho anh Bùi Văn T, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài nhận bằng đề của Trương Thị K, Hoàng Thị Mai T còn đánh bạc dưới hình thức nhận bằng lô, đề của chị Đặng Thị T 03 ngày với tổng số tiền là 7.699.000 đồng. Ngày 27/8/2018, chị T bán số lô, đề được 1.663.000 đồng đã chuyển bằng lô, đề nhưng chưa chuyển tiền cho T.

Ngày 27/8/2018, bà Trịnh Thị M đã bán số lô, đề được 1.259.000 đồng, đã chuyển bằng lô, đề nhưng chưa chuyển tiền cho T.

Ngày 27/8/2018, chị Đinh Kiều T đã bán số lô, đề được 1.200.000 đồng, đã chuyển bằng lô, đề nhưng chưa chuyển tiền cho T.

Ngày 27/8/2018, ông Trương Tuấn D đã bán số lô, đề được 1.150.000 đồng nhưng chưa chuyển bằng lô, đề và tiền cho T.

Số tiền T đánh bạc bằng cách nhận bằng đề của chị Đặng Thị T, chị Đinh Kiều T và bà M ngày 27/8/2018 là 4.122.000 đồng (dưới 05 triệu đồng) nên không cấu thành tội phạm.

Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị Mai T đánh bạc là 342.004.000 đồng.

Tổng số tiền Trương Thị K đánh bạc là 340.265.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc, là người trực tiếp bán lô, đề và thu bằng lô, đề của các đối tượng bán lô, đề nên giữ vai trò chính, tiếp theo là bị cáo K là người trực tiếp ghi lô, đề với số lượng tiền lớn.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; Bị cáo T hiện đang có thai; Các bị cáo đều có thành tích trong công tác phụ nữ tại địa phương được Hội phụ nữ địa phương ghi nhận, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ

các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo T hiện đang có thai, bị cáo K hiện mắc bệnh nặng HIV dẫn đến bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng đang điều trị tại Bệnh viện nhiệt đới Trung Ương nên không có đủ sức khỏe để lao động. Các bị cáo đều là nữ, mặt khác các bị cáo đều đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian cũng lấy đó làm bài học cho bản thân. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội trong một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích.

Đối với bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ sức răn đe bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo phạm tội đều với mục đích thu lợi, do đó căn cứ theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ Của Trương Thị K: Tổng số tiền 21.150.000đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, 01 tập giấy dính gáy kích thước 7,2cm x 10,5cm gồm 52 tờ, trong đó có 5 tờ có chữ, 01 tờ giấy than kích thước 08 x 10,5cm và 08 tờ kết quả sổ số kiến thiết miền bắc;

+ Của anh Nguyễn Văn M 01 tờ giấy ghi: “Lô 90 x 30 đề 90 12”;

+ Của anh Bùi Văn T 01 tờ giấy ghi: “Lô 39 x 200”;

+ Của ông Trương Tuấn D: 07 tờ giấy kích thước (10 x 7)cm trong đó có các chữ số ghi bằng bút bi màu xanh, 01 tờ giấy kích thước (20 x 15)cm trên mặt tờ giấy có ghi 27/8 và các chữ số ghi bằng bút bi mực màu xanh, 01 mảnh giấy than kích thước (10 x 08)cm, 01 bút bi mực màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen;

+ Của anh Hoàng Trọng T 01 tờ giấy kích thước (10 x 7) một mặt có các chữ “ngày 27/7/2018” ghi số “90/(60)”;

+ Của Hoàng Thị M T: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, 909.000đồng và 05 tờ giấy viết tay tổng hợp số đề;

+ Của bà Trịnh Thị M: 01 tờ giấy viết tay ngày 27/8/2018 và 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen;

+ Anh Vũ Cường nộp 11.000.000đồng; ông Trương Tuấn D nộp 5.968.000đồng, bà Trịnh Thị M nộp 1.259.000đồng, chị Đặng Thị T nộp 2.294.000đồng, chị Đinh Kiều T nộp 1.200.000đồng.

Xét thấy:

+ Đối với 04 điện thoại di động các loại (trong có kèm theo sim) thu của Hoàng Thị Mai T, Trương Thị K, ông Trương Tuấn D và bà Trịnh Thị M, đều dùng liên lạc việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ Đối với:

- số tiền 21.150.000đồng thu giữ của K ngày 27/8/2018, trong đó có 5.960.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 15.190.000đồng là tiền riêng của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đối trừ các khoản tiền K phải nộp sung ngân sách Nhà nước.

- số tiền 11.000.000đồng anh Vũ C nộp. Theo T khai đây là tiền của T gửi cho Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra chưa xác định được T có tham gia đánh bạc hay không, nên số tiền này được xác định là của T, vì vậy trả lại cho bị cáo T số tiền này, nhưng tạm giữ để đối trừ các khoản tiền T phải nộp sung ngân sách Nhà nước.

- số tiền 909.000đồng, T tự nguyện nộp cần tạm giữ để đối trừ đi các khoản tiền Thuý phải nộp sung ngân sách Nhà nước;

+ số tiền 5.968.000đồng thu giữ của ông D, cơ quan điều tra đã trả lại ông D số tiền 4.810.000đồng, số còn lại 1.150.000đồng và số tiền thu giữ của bà Trịnh Thị M 1.259.000đồng, của chị Đặng Thị T 2.294.000đồng, của chị Đinh Kiều T 1.200.000đồng, tổng cộng là 5.903.000đồng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu toàn bộ số tiền trên sung quỹ, nên HĐXX không đề cập lại.

+ Đối với 01 bút bi mực màu xanh, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu thiêu hủy;

+ Đối với: 01 tập giấy dính gáy kích thước 7,2cm x 10,5cm gồm 52 tờ, 01 tờ giấy than kích thước 08 x 10,5cm, 08 tờ kết quả sổ số kiến thiết miền bắc, 01 tờ giấy ghi: “Lô 90 x 30 đề 90 12”, 01 tờ giấy ghi: “ Lô 39 x 200”, 07 tờ giấy kích thước (10 x 7)cm, 01 tờ giấy kích thước (20 x 15)cm trên mặt tờ giấy có ghi 27/8, 01 mảnh giấy than kích thước (10 x 08)cm, 01 tờ giấy kích thước (10 x 7) một mặt có các chữ “ngày 27/7/2018” ghi số “90/(60)”, 05 tờ giấy viết tay tổng hợp sổ đề và 01 tờ giấy viết tay ngày 27/8/2018. Đây là vật chứng đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Nội dung khác:

Quá trình điều tra tính đến ngày 26/8/2018 xác định:

+ Trương Thị K ghi lô, đề thu được tổng số tiền là 250.225.000đồng, K đã chuyển cho Hoàng Thị Mai T số tiền là 236.822.000đồng, như vậy K thu lời bất chính số tiền là 13.403.000đồng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền này.

Số tiền K tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự ngày 30/5/2019 (10.000.000đồng) và số tiền K bị thu giữ ngày 27/8/2018 (21.150.000đồng), tổng cộng là 31.150.000đồng, đối trừ đi khoản tiền bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 5.960.000đồng (tiền bán lô, đề ngày 27/8/2018) và 13.403.000đồng (tiền thu lời bất chính), số tiền còn lại là (31.150.000 đồng – 19.390.000 đồng) = 11.760.000đồng, cần trả lại cho bị cáo K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàng Thị Mai T nhận bảng lô, đề của các đối tượng được tổng số tiền 240.600.000đồng, đã trả cho các đối tượng trúng thưởng là 87.370.000đồng, như vậy T còn thu được 153.230.000đồng. Số tiền này T khai đã chuyển cho Nguyễn Thanh Thủy và chỉ được hưởng lợi 909.000đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra hiện chưa xác định được Thủy có tham gia đánh bạc hay không nên cần buộc T phải nộp lại toàn bộ số tiền 153.230.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền anh Vũ C đã nộp lại cơ quan điều tra là 11.000.000đồng (được xác định là của T) và số tiền T đã tự nguyện nộp là 70.909.000đồng (trong đó có: 909.000đồng nộp tại cơ quan điều tra và 70.000.000đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự ngày 27/5/2019), tổng cộng là 81.909.000đồng, số tiền này được đối trừ đi số tiền T thu được

nên cần buộc T phải nộp lại số tiền (153.230.000đồng – 81.909.000đồng) = 71.321.000đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Chị Đặng Thị T, chị Đinh Kiều T, bà Trịnh Thị M, ông Trương Tuấn D, các anh Nguyễn Văn M, Bùi Văn T và Hoàng Trọng T, có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng số tiền đánh bạc mỗi lần đều dưới 05 triệu đồng, nên không cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thu giữ của chị Đặng Thị Trang, bà Mai, ông D và chị Đinh Kiều T, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Đối với Nguyễn Thanh T, theo Hoàng Thị Mai T khai là người nhận bằng lô, đề của T. Hiện T vắng mặt tại địa phương, các tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tách ra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm điểm n khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Thị Mai T, Trương Thị K phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Thị Mai T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T 25.000.000 (hai trăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Bị cáo Trương Thị K 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo K 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Thị Mai T cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trương Thị K cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hoàng Thị Mai T, Trương Thị K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động các loại (trong có kèm theo thẻ sim), gồm: 01 điện thoại di động Samsung A7 (thu của ông Dũng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 (thu của K); 01 điện thoại di động IP phone 6S Plus (thu của T); 01 điện thoại di động Philips (thu của bà Mai);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 19.390.000 (mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng của Trương Thị K (đã nộp tại cơ quan thi hành án), trong đó có: 5.960.000đồng tiền bán lô, đề ngày 27/8/2018 và 13.403.000đồng là tiền K thu lợi bất chính;

- Trả lại cho Trương Thị K số tiền (31.150.000đồng - 19.390.000đồng) = 11.760.000 (mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Buộc Hoàng Thị Mai T phải nộp số tiền 153.230.000đồng sung ngân sách Nhà nước, T đã nộp 81.909.000đồng. Buộc T phải nộp tiếp số tiền 71.321.000 (bảy mươi một triệu ba trăm hai một nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 89/BB-THA ngày 06/5/2019 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Biên lai thu tiền số 0006128 ngày 27/5/2019 và Biên lai thu tiền số 0007519 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 tập giấy dính gáy kích thước 7,2cm x 10,5cm gồm 52 tờ, 01 tờ giấy than kích thước 08 x 10,5cm, 08 tờ kết quả sổ số kiến thiết miền bắc, 01 tờ giấy ghi: “Lô 90 x 30 đề 90 12”, 01 tờ giấy ghi: “ Lô 39 x 200”, 07 tờ giấy kích thước (10 x 7)cm, 01 tờ giấy kích thước (20 x 15)cm trên mặt tờ giấy có ghi 27/8, 01 mảnh giấy than kích thước (10 x 08)cm, 01 tờ giấy kích thước (10 x 7) một mặt có các chữ “ngày 27/7/2018” ghi số “90/(60)”, 05 tờ giấy viết tay tổng hợp số đề và 01 tờ giấy viết tay ngày 27/8/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Thị Mai T và Trương Thị K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà M, ông D, chị Đặng Thị T, chị Đinh Kiều T, anh Nguyễn Văn M, anh Bùi Văn T, anh Hoàng Trọng T và anh Vũ C. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND TP. Cẩm Phả;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

Phạm Duy Hải